

Quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

Mai Ngọc Anh*, Phạm Thị Thu Hà**

Ngày nhận: 21/01/2015

Ngày nhận bản sửa: 22/02/2015

Ngày duyệt đăng: 05/03/2015

Tóm tắt:

Sự chuyển đổi mô hình và phương thức đào tạo từ đào tạo tinh hoa sang giáo dục đại học chung và phổ cập đại học đã và đang thâm nhập mạnh mẽ vào Việt Nam. Quá trình này, một mặt làm tăng số lượng cơ sở tham gia đào tạo đại học, tăng cơ hội học tập để trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao đối với người lao động, mặt khác cũng đặt ra những vấn đề trong quản lý nhà nước đối với các trường đại học ở nước ta. Nghiên cứu này đã xây dựng khung lý thuyết và đi vào phân tích 7 nội dung trong hoạt động quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Trên cơ sở phân tích thực trạng, dự báo xu hướng biến đổi của các trường đại học, cao đẳng, nghiên cứu này đã đưa ra 5 nhóm yêu cầu trong quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn trong những năm tới.

Từ khoá: Đại học, quản lý, tài chính, kế hoạch, cơ sở vật chất, giảng viên, xử phạt...

Managing the universities belonging the provincial people's committee

Abstract

Along with the process of international economic integration, the model of qualified education training are being turned into commonly educated training in Vietnam. This trend, on the one hand increases the number of institutions participating into this process, as well as provide labors with opportunities to become high-skill employees; on the other hand, it poses problems to the central and local government in managing the universities. This study develops a theoretical framework for the provincial people's committee in managing their universities and colleges. Several requirements of the provincial people's committee in managing universities and colleges are identified.

Keywords: University, management, finance, planning, facilities.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu Luật giáo dục năm 2005 (Quốc hội, 2005) và Luật giáo dục đại học năm 2012 (Quốc hội, 2013), chúng tôi nhận thấy hoạt động quản lý các trường đại học và cao đẳng của Việt Nam được chia thành hai cấp, (i) cấp quản lý trực tiếp đối với sự hình thành, phát triển của các trường, (ii) cấp

quản lý gián tiếp, tạo cơ chế hỗ trợ cho quá trình hoạt động của các trường. Nếu như Chính phủ, Quốc hội và Chính quyền địa phương là cơ quan quản lý gián tiếp, tạo điều kiện cho quá trình hình thành và phát triển của hệ thống các trường đại học, cao đẳng thông qua việc phê duyệt ban hành các chủ trương đường lối chính sách hay hỗ trợ trong phát

triển hệ thống đào tạo tri thức chất lượng cao thì, các bộ, ngành hay ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (trong một số trường hợp cụ thể) được phân quyền trong quản lý trực tiếp các trường sẽ tiến hành những hoạt động quản lý trực tiếp đối với sự phát triển về chiều dọc lẫn chiều sâu đối với các trường trực thuộc sự quản lý của họ.

Mặc dù, trong giai đoạn hiện nay, có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và ủy ban nhân dân các tỉnh thành trên cơ sở các chính sách ban hành của trung ương tiến hành quản lý các trường đại học trên địa bàn. Tuy nhiên, kết quả hoạt động đào tạo của những trường thuộc sự quản lý trực tiếp của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chưa được như mong muốn khi mà tỷ lệ sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa làm đúng ngành, đúng nghề chiếm tỷ lệ lớn. Thêm vào đó, các trường trực thuộc bộ ngành chủ quản lại gặp khó khăn trong quá trình xin đất phục vụ quá trình mở rộng hoạt động đào tạo của nhà trường. Chính vì thế nghiên cứu này đi vào phân tích thực trạng hoạt động quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học trên địa bàn để tìm ra những vấn đề vướng mắc trong công tác quản lý, từ đó đưa ra những yêu cầu trong quản lý của chính quyền địa phương đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn trong giai đoạn tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nguyễn Thị Ngọc Huyền và các cộng sự (2012) đưa ra quan điểm quản lý theo quy trình; Mai Ngọc Anh và các cộng sự (2012) ngoài quan điểm quản lý theo quy trình còn đưa ra quan điểm quản lý theo phương thức tác động. Đỗ Hoàng Toàn và các cộng sự (2008) đưa ra nguyên tắc quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trong nghiên cứu này gắn với bốn yếu tố: chủ thể quản lý đối với các trường đại học cao đẳng là ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; các trường đại học cao đẳng là đối tượng chịu sự quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; mục tiêu quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng là hỗ trợ, tạo điều kiện để các trường trực thuộc, các bộ, ngành thực hiện các hoạt động đào tạo tốt nhất, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của đơn vị tuyển dụng lao động đối với các trường mà ủy ban nhân dân tỉnh thành trực tiếp quản lý; các phương thức, biện pháp quản lý của Nhà nước về đào tạo đại học trên địa bàn là (i) *Quản lý trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển*; (ii) *Quản lý về cơ chế tài chính đối với quá trình hoạt động của các trường*; (iii) *Quản lý trong việc xây dựng cơ sở vật*

chất của các trường; (iv) *Quản lý cán bộ và đội ngũ giảng viên của các trường*; (v) *Quản lý cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ*; (vi) *Quản lý trong việc cấp phép thành lập trường, mở phân hiệu, mở lớp trên địa bàn*; (vii) *Kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn*.

Trên cơ sở những nội dung quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng, nghiên cứu này tiến hành thu thập các dữ liệu thông kê cần thiết, cũng như các đánh giá liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước đến năm 2014. Ngoài ra, để đánh giá thực trạng quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, nghiên cứu còn tiến hành xây dựng bộ phiếu điều tra để phỏng vấn 300 đối tượng đang là các nhà lãnh đạo, quản lý từ trung ương đến địa phương cũng như các cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học đang làm việc tại các trường đại học và tập trung vào 3 thành phố chủ yếu là Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng – những địa phương có nhiều trường đại học nhất trong cả nước. Phiếu điều tra được thiết kế theo dạng thang đo danh nghĩa để người được điều tra tự điền vào những câu hỏi thích hợp liên quan đến đánh giá của họ về mức độ yêu cầu và mức độ thực tế của những nội dung liên quan đến hoạt động quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

3. Thực trạng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

3.1. Sự phát triển của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn các tỉnh, thành phố thời gian qua

Trong tổng số 421 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn cả nước, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý, điều hành trực tiếp 154 trường cao đẳng và đại học đóng trên địa bàn, còn lại thực hiện quản lý gián tiếp với quá trình hoạt động của 267 trường đại học và cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh thành phố nhưng chịu sự quản lý trực tiếp của Chính phủ hoặc Bộ, ngành. Trong tổng số 154 trường đại học, cao đẳng chịu sự quản lý trực tiếp của ủy ban nhân dân tỉnh thì có đến 117 trường thuộc hệ cao đẳng còn lại 37 trường đại học. Nói cách khác, đến năm 2014 trong tổng số 185 trường cao đẳng công lập hoạt động trên địa bàn cả nước thì ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý, điều hành 117 trường (tỷ lệ các trường cao đẳng trực thuộc sự quản lý và

điều hành trực tiếp của ủy ban nhân dân tỉnh là 63,2%); còn tỷ lệ các trường đại học chịu sự điều hành và quản lý trực tiếp là 24,1%.

Nếu như ở năm 2009 các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học trực thuộc các Bộ ngành chủ quản có tiến hành đào tạo cao học và nghiên cứu sinh, thì các trường đại học cao đẳng do địa phương thành lập chưa tiến hành đào tạo bậc sau đại học; thì đến thời điểm hiện nay số trường đại học chịu sự quản lý trực tiếp của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có tiến hành đào tạo bậc sau đại học cũng chỉ là rất hạn hữu. Ngược lại, đối với hình thức đào tạo không chính quy, báo cáo điều tra cho thấy các trường trực thuộc sự quản lý điều hành trực tiếp từ bộ ngành chức năng hay của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có xu hướng tuyển sinh, đào tạo nhiều hơn so với các trường trực thuộc sự quản lý và điều hành trực tiếp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu như các trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung nhiều vào hệ không chính quy bậc đại học thì các trường trực thuộc các Bộ chức năng, hay ủy ban nhân dân tỉnh thành phố lại tập trung vào hệ không chính quy ở bậc cao đẳng, bậc trung cấp.

3.2. Hoạt động quản lý của uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

3.2.1. Quản lý trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển

Hàng năm các trường đại học cao đẳng trên địa bàn phải trình bản kế hoạch phát triển nhà trường không chỉ với Cơ quan chủ quản mà còn với cả ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để những cơ quan này định hình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của năm cũng như định hướng chiến lược phát triển của thành phố cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, việc các cơ sở giáo dục đào tạo nộp các bản kế hoạch phát triển cho cơ quan chủ quản cũng mới chỉ mang tính hình thức; các cơ quan chủ quản hầu như chưa sử dụng các báo cáo từ các trường để hình thành nên chiến lược phát triển. Điều này bắt nguồn từ chính bản thân các mẫu báo cáo mà các trường nộp, khác nhau về mặt tư duy logic làm cơ quan chủ

Bảng 1. Đánh giá về Quản lý trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đại học, cao đẳng hàng năm

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	3.41	2.62
Trung ương	3.73	2.44
Tỉnh thành	3.54	2.53
Trường đại học	3.05	2.51

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

quản rất khó trong việc tập hợp thông tin khi xây dựng chiến lược phát triển chung. Chính vì thế mà khi yêu cầu về quản lý đối với nội dung xây dựng, kế hoạch phát triển là tương đối cao thì thực tế đánh giá triển khai hoạt động từ chính những đơn vị này lại cho thấy chất lượng còn đang ở mức dưới trung bình tối thiểu và còn cách khá xa với yêu cầu đặt ra.

3.2.2. Quản lý về cơ chế tài chính đối với quá trình hoạt động của các trường

Giáo dục đại học, cao đẳng dù ủy ban nhân dân tỉnh hay các Bộ ngành quản lý đều tuân theo những quy định, hướng dẫn của Nhà nước trung ương. Các địa phương căn cứ vào những quy định hướng dẫn để đưa ra những nguyên tắc quản lý phù hợp với điều kiện cụ thể về kinh tế, văn hoá xã hội trên địa bàn. Việc bố trí dự toán chi ngân sách cho các trường đại học, cao đẳng của địa phương dựa trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách của tỉnh. Kết quả điều tra cho thấy, các đối tượng làm việc ở cấp trung ương cho rằng những yêu cầu trong quản lý tài chính của chính quyền địa phương đối với các trường đại học trên địa bàn đạt ở mức cao nhất nhưng thực tế thực hiện thì đội ngũ này lại cho rằng việc quản lý về tài chính đối với các trường đại học của chính quyền địa phương lại ở mức thấp nhất. Ngược lại, các đối tượng được điều tra làm việc tại các trường đại học lại cho rằng những yêu cầu của họ về hướng dẫn trong quản lý tài chính của chính quyền cấp trên chỉ ở mức đơn giản dễ hiểu, dễ thực hiện; tuy nhiên thực tế triển khai lại cho thấy tình trạng diễn ra theo chiều ngược lại. Việc phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan chủ quản cho các cơ sở giáo dục đại học công lập còn hạn chế và thiếu đồng bộ, chưa thực hiện phân cấp đầu tư, mua sắm tài sản hoặc có phân cấp nhưng giá trị tài sản phân cấp thấp, nên đã phần nào hạn chế tính chủ động của các trường trong hoạt động này. Việc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng đào tạo khiến việc chi trả tiền lương, tiền công ở các trường công lập thuộc các Bộ chủ quản hay các tỉnh thành quản lý vẫn mang tính bình quân, hạn chế khả năng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

Bảng 2. Đánh giá về Quản lý tài chính các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	4.2	2.5
Trung ương	4.3	2.5
Tỉnh thành	4.2	2.6
Trường đại học	4.2	2.6

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

Bảng 3. Đánh giá về quản lý trong việc xây dựng cơ sở vật chất các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	3.44	2.62
Trung ương	3.67	2.43
Tỉnh thành	3.45	2.61
Trường đại học	3.33	2.53

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

3.2.3. Quản lý trong việc xây dựng cơ sở vật chất của các trường

Trong thời gian qua, với khoảng 14,5% kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trong tổng số tiền mà Nhà nước đầu tư cho các trường đại học cao đẳng trên phạm vi toàn quốc, các trường đại học, cao đẳng do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập đã tập trung vào xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, phần đầu tư thiết bị giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng này lại chưa nhiều. Tình trạng thiếu máy tính, máy chiếu ở các phòng học của trường do địa phương quản lý diễn ra phổ biến. Đánh giá về thực trạng quản lý của chính quyền địa phương đối với việc xây dựng hạ tầng cơ sở của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thời gian qua càng cho thấy rõ điều này. Sự yêu cầu của bản thân các cơ sở đào tạo cũng như của chính quyền địa phương đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của các trường chỉ dừng ở mức trung bình, và thực tế triển khai các hoạt động này cũng đang dưới mức yêu cầu tối thiểu. Cụ thể là khi đối tượng điều tra làm việc ở các tỉnh thành đặt ra yêu cầu đối với quản lý xây dựng cơ sở vật chất của các trường đại học cao đẳng trên địa bàn chỉ ở mức 3,67 trên tổng số 5 điểm đánh giá thì thực tế trên hoạt động cũng mới chỉ đạt mức 2,43 còn đối với nhóm đối tượng được điều tra đang làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng mức yêu cầu thấp hơn một chút (3,3/5) thì đánh giá của nhóm đối tượng này có cao hơn chút ít so với nhóm đối tượng vừa đề cập ở trên.

3.2.4. Quản lý cán bộ và đội ngũ giảng viên của các trường

Bảng 4. Đánh giá về Quản lý cán bộ và đội ngũ giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	3.24	2.36
Trung ương	3.61	2.35
Tỉnh thành	3.35	2.46
Trường đại học	3.02	2.25

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

Tại các trường do địa phương quản lý, ủy ban nhân dân tỉnh thành phố chưa quan tâm đến hoạt động nâng cao chất lượng giảng viên. Chính vì thế các hoạt động mở lớp sư phạm nhằm nâng cao phương pháp giảng dạy bậc đại học cho người học còn ít. Phương pháp giảng dạy của phần lớn giảng viên tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng còn tương đối lạc hậu. Giảng viên vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp đọc thoại trong giảng dạy mang tính áp đặt, buộc học viên ghi chép một cách máy móc, ít có sự tương tác giữa giảng viên và người học. Thêm vào đó, đầu tư phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các đơn vị giáo dục đại học trực thuộc còn thấp, làm ảnh hưởng đến khả năng chủ động của các trường đại học, cao đẳng mà địa phương thành lập trong việc phối hợp đào tạo nghề và cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Kết quả điều tra một lần nữa khẳng định thực tế hoạt động quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với sự phát triển của cán bộ giảng viên của những trường trực thuộc còn đang ở dưới mức trung bình tối thiểu, dù đối tượng trả lời phỏng vấn đang làm việc ở bất kỳ vị trí công tác nào.

3.2.5. Quản lý cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ

Mặc dù hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên làm việc tại các trường đại học cao đẳng trên địa bàn nhiệm vụ trọng yếu nhằm nâng cao vai trò, vị thế của các trường đại học, cao đẳng. Tuy nhiên nhận thức đối với vấn đề này của các nhóm đối tượng điều tra còn hạn chế khi mà yêu cầu đặt ra của nhóm đối tượng được điều tra chỉ dừng ở mức trung bình, thậm chí kể các nhóm đối tượng làm việc tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn cũng không thật sự quan tâm đến vấn đề này. Điều này thể hiện rõ thông qua số lượng tiến sĩ, thạc sĩ cơ hữu đang giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Nói cách khác, mặc dù chính quyền địa phương có đặt ra yêu cầu nhất định trong việc quản lý đội ngũ cán bộ giảng dạy của các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn. Tuy nhiên, những phương thức triển khai hỗ trợ của cơ quan chủ quản mà cụ thể là ủy ban nhân dân tỉnh thành

Bảng 5. Đánh giá về phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	4.14	2.28
Trung ương	4.21	2.31
Tỉnh thành	4.13	2.37
Trường đại học	4.22	2.41

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

phổ đến việc nâng cao chất lượng giảng viên, phát triển khung chương trình đào tạo của các trường còn đang ở mức khiêm tốn. Thêm vào đó, nhóm đối tượng quản lý nhà nước về giáo dục đại học ở cấp trung ương cho rằng đã phân quyền cho địa phương trong quản lý các trường đại học cao đẳng trên địa bàn nên họ cũng không thật sự quan tâm đến hoạt động này. Bên cạnh đó nhận thức của đội ngũ làm việc tại các trường đại học cao đẳng trên địa bàn đối với vấn đề này còn thấp nên những đánh giá về hoạt động này đang diễn ra hiện nay ở mức thấp.

3.2.6. Quản lý trong việc cấp phép thành lập trường, mở phân hiệu, mở lớp trên địa bàn

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo chức năng, trách nhiệm của mình sẽ tham gia từng hoạt động cụ thể vào quá trình hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng thành lập hay mở phân hiệu dưới hình thức hỗ trợ về địa điểm mở trường trong trường hợp những cơ sở giáo dục đại học này trực thuộc sự quản lý trực tiếp của các Bộ, ngành; còn trong trường hợp cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng chịu sự quản lý trực tiếp của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thì cơ quan quản lý này không chỉ tạo điều kiện bố trí địa điểm mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình hình thành trường và định hướng chuyên ngành đào tạo cũng như hướng phát triển của những cơ sở đào tạo này.

Bảng 6. Đánh giá về quản lý trong việc cấp phép thành lập trường, mở phân hiệu mở chi nhánh, mở lớp đại học, cao đẳng trên địa bàn

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	4.11	2.48
Trung ương	4.21	2.49
Tỉnh thành	4.13	2.47
Trường đại học	4.24	2.41

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

Đánh giá của các đối tượng được điều tra cho thấy, mức yêu cầu về quản lý đối với loại hình này là tương đối chặt chẽ (4/5 điểm), tuy nhiên thực tế quản lý đối với hoạt động này chỉ ở dưới mức trung

Bảng 7. Đánh giá đối với hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

	Mức yêu cầu	Mức thực tế
Trung bình	3.38	3.21
Lãnh đạo bộ ngành	4.21	2.22
Lãnh đạo tỉnh/thành phố	4.03	2.37
Chuyên viên Bộ ngành	3.62	2.21
Chuyên viên Sở	3.83	2.21
Nhà khoa học trường	3.99	2.21

Nguồn: Mai Ngọc Cường, 2014

bình chấp nhận được chứ chưa đạt được như yêu cầu mong muốn mà các nhà quản lý đặt ra. Cụ thể là, khi mức yêu cầu về quản lý trong việc cấp phép thành lập trường, mở phân hiệu, mở lớp trên địa bàn mà đối tượng được điều tra đang làm việc tại các trường đại học đưa ra những đòi hỏi cao hơn so với các đối tượng điều tra làm quản lý tại các tỉnh thành phố hay làm ở cơ quan trung ương. Còn đánh giá về thực tế triển khai hoạt động lại cho thấy, các đối tượng điều tra làm ở cơ quan trung ương lại đánh giá hoạt động quản lý trong lĩnh vực này thấp hơn so với đánh giá của các đối tượng điều tra làm ở các cấp thấp hơn.

3.2.7. Kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

Thực tế là hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường đại học vẫn diễn ra thường xuyên. Tuy nhiên hiệu quả của những hoạt động này còn mờ nhạt. Quá trình thanh tra, kiểm tra đi đến những kết luận xử phạt thường lâu, làm ảnh hưởng đến tính thời sự và gây nhiều tiêu cực những nhiều đối với sự phát triển của các trường. Những hỗ trợ về pháp lý nhằm đảm bảo điều kiện vật chất, đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của nhà trường dù đã đang và vẫn tiếp tục triển khai, nhưng những vấn đề dân sự cần phải có thời gian giải quyết lâu dài; còn đối với những vấn đề liên quan đến xin cho, sử dụng tài chính do ngân sách địa phương cấp thì quá trình giải ngân chậm, manh mún nên kết quả đầu tư cũng không được như mong muốn đặt ra. Điều này thể hiện rõ ở bộ phiếu điều tra xét theo vị trí công tác.

4. Trao đổi, thảo luận về yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

4.1. Xu hướng phát triển các trường đại học cao đẳng do địa phương trực tiếp quản lý

Trong giai đoạn tới, với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng phát triển nhu cầu được tham gia giáo dục đại học ngày càng gia tăng. Cùng với

sự gia tăng về nhu cầu là sự gia tăng về các bên tham gia cung cấp nhu cầu này. Nói cách khác, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sự gia tăng về nhu cầu người học đối với giáo dục trình độ cao gia tăng, thì khu vực cung ứng cũng gia tăng. Đến năm 2020 dự tính trên địa bàn cả nước sẽ có 239 trường đại học, 277 trường đại học. Nguyên nhân của sự gia tăng này có thể lý giải bởi xu hướng nâng cấp trường trung cấp lên cao đẳng và từ cao đẳng lên trường đại học đang diễn ra phổ biến. Ngoài ra ngày càng có nhiều tổ chức trong và ngoài nước tham gia vào quá trình đào tạo này, từ việc thành lập trường đến tuyển sinh các hệ đào tạo.

Cùng với sự gia tăng về số lượng trường đại học cao đẳng trên phạm vi cả nước là sự gia tăng về số lượng trường đại học cao đẳng trực thuộc sự quản lý của các tỉnh thành, khi mà hiện tại số địa phương có quản lý trực tiếp trường đại học còn chưa nhiều, và số trường cao đẳng do địa phương quản lý có xu hướng nâng cấp thành trường đại học gia tăng.

Với xu hướng gia tăng như thế giáo dục đại học đang đặt ra những nhu cầu cần được chính quyền địa phương quan tâm nhiều hơn, bởi đào tạo trình độ đại học đòi hỏi đầu tư nhiều hơn về cơ sở vật chất, về trang thiết bị phục vụ giảng dạy và đặc biệt là đội ngũ giảng viên tham gia hình thức đào tạo này. Mặt khác, chính quyền địa phương cũng cần phải quan tâm định hướng đối với các trường trong việc kết hợp với doanh nghiệp trong việc định hướng nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho nhóm đối tượng tham gia vào quá trình đào tạo trên địa bàn để tránh tình trạng đào tạo xong không biết sử dụng vào mục đích gì.

4.2. Các yêu cầu đặt ra trong công tác quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn

4.2.1. Quản lý trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hàng năm

Việc quản lý quy hoạch, kế hoạch hàng năm của các trường đại học trên địa bàn cần được thắt chặt hơn nữa thể hiện thông qua việc ủy ban nhân dân tỉnh thành phố phải sử dụng báo cáo, kế hoạch phát triển của nhà trường khi xây dựng kế hoạch phát triển chung của địa phương. Tuy nhiên, hiện tại do mỗi cơ sở đào tạo khi viết báo cáo, kế hoạch lại theo một mẫu riêng. Chính điều này tạo nên những khó khăn cho người tập hợp và xây dựng kế hoạch của thành phố. Việc thống nhất mẫu kế hoạch và vấn đề mà ủy ban nhân dân tỉnh thành phố cần phối hợp với các Bộ ngành có quản lý trực tiếp trường đại học để xây dựng mẫu thống nhất này và yêu cầu các trường xây dựng kế hoạch theo mẫu định sẵn.

4.2.2. Quản lý đối với phát triển cơ sở vật chất nhà trường

Trong lúc có rất nhiều việc cần phải làm, cần kinh phí lớn mà tiềm lực tài chính của nhà trường lại có hạn, vì vậy phải có lộ trình, có kế hoạch giải quyết dứt điểm từng vấn đề tùy theo tầm quan trọng, sự cấp bách và hoàn cảnh cụ thể của từng trường, tránh đầu tư dàn trải, manh mún. Chính vì vậy để phát triển cơ sở vật chất đối với các trường do ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, một mặt tỉnh phải giành thêm kinh phí xây dựng trường, để những trường này có được hạ tầng cơ sở phục vụ giảng dạy như các trường đại học trực thuộc các Bộ ngành. Bên cạnh khoản kinh phí cấp từ địa phương cho đầu tư cơ sở vật chất, địa phương cũng cần thúc đẩy hoạt động kêu gọi, tranh thủ sự ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua các dự án nhằm phát triển đào tạo đại học tại địa phương. Trong quá trình này, hoạt động giám sát, kiểm soát các khoản đầu tư chi tiêu cần được thực hiện tích cực nhằm đem lại tính hiệu quả của các dự án giáo dục. Hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng kinh phí các dự án phát triển giáo dục dưới hình thức tổ chức các đoàn tham quan, hay chi phí không thật sự cần thiết khác.

4.2.3. Quản lý cán bộ và đội ngũ giảng viên

Để có được đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và có chất lượng, hoàn thành tốt chương trình đào tạo của nhà trường, cần đổi mới, đổi với các trường trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trực tiếp, lãnh đạo địa phương cần tạo cơ chế để trường chủ động trong: (i) Tuyển đúng những người có trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực làm giảng viên. Không áp dụng bất kỳ chế độ ưu tiên nào (về chuyên môn) khi tuyển chọn giảng viên; (ii) Trong quá trình sử dụng, cần thực hiện biện pháp đánh giá giảng viên hàng năm. Cụ thể hóa tiêu chuẩn đánh giá và đánh giá toàn diện trên 3 hình thức (i) cơ sở số lượng các công trình, đề tài các cấp, bài báo, giáo trình/sách tham khảo; (ii) đánh giá của đồng nghiệp và (iii) đánh giá thông qua việc khảo sát ý kiến của sinh viên về chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kết quả đánh giá phải được sử dụng một cách có hiệu quả, tạo “áp lực tích cực” để giảng viên đổi mới.

4.2.4. Quản lý trong việc cấp phép thành lập trường, mở phân hiệu, mở lớp trên địa bàn

Trong điều kiện hiện nay, khi mà nhiều trường đại học được thành lập, những quá trình hoạt động lại chưa thu được hiệu quả. Nhiều trường chuyển đổi mục đích sử dụng đất ưu đãi giành cho giáo dục vào các hoạt động kinh tế khác nhằm thu lợi nhuận

cao hơn. Việc chính quyền địa phương cần phải cân nhắc về ban hành quy chế cụ thể liên quan đến hoạt động cấp đất hoặc thu hồi đất đối với các trường đại học trên địa bàn. Việc quản lý, đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương đối với các hoạt động của trường đại học để xem xét trường nào có hoạt động tốt, trường nào chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội để có kế hoạch điều chỉnh về đất đai nhằm hỗ trợ cho những cơ sở giáo dục đào tạo khác phát triển về quy mô và chất lượng là điều cần sớm được thực hiện.

4.2.5. *Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn*

Việc hoàn thiện các văn bản, quy định quy chế để tạo sự thống nhất từ trung ương đến địa phương trong quản lý đào tạo đại học là việc cần phải thực hiện càng sớm càng tốt. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ địa phương để thực hiện hoạt động kiểm tra giám sát và xử phạt cũng là điều không thể bỏ qua.

Chúng tôi cho rằng ngoài việc đào tạo về chuyên môn cho đội ngũ này, còn phải đảm bảo thời gian gắn bó lâu dài của họ với công việc. Muốn như vậy đảm bảo về thu nhập và cơ hội làm việc tốt trong lĩnh vực này là điều mà chính quyền trung ương, chính quyền địa phương nên phối hợp xem xét để đưa ra những định hướng tốt trong việc phát triển đội ngũ này. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thống kê giáo dục 2013*, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 1 năm 2015, từ <<http://www.moet.gov.vn/?page=11.11&view=5251>>
- Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu (2008), *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. Hà Nội.
- Đoàn giám sát Ủy ban thường Vụ quốc hội (2010), *Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học*. Hà Nội.
- Mai Ngọc Anh, Đỗ Thị Hải Hà, Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2012), *Quản lý nhà nước về y tế, giáo dục và An sinh xã hội*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. Hà Nội.
- Mai Ngọc Cường (2014), 'Xử lý kết quả Điều tra thực trạng và khuyến nghị giải pháp tăng cường quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đối với các trường đại học trên địa bàn', Dự án sự nghiệp kinh tế năm 2010 – Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Hà (2012), *Giáo trình Quản lý học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. Hà Nội.
- Quốc Hội (2005), *Luật Giáo dục*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 1 năm 2015, từ <http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=18148>
- Quốc Hội (2013), *Luật Giáo dục đại học*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 1 năm 2015, từ <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=163054>

Thông tin tác giả:

***Mai Ngọc Anh**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Giải quyết các vấn đề xã hội trong phát triển kinh tế
- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Kinh tế và phát triển, phát triển kinh tế....*
- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: maingocanh.ktqd@gmail.com

****Phạm Thị Thu Hà**, Tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Kinh tế và Quản lý. Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Giải quyết các vấn đề Kinh tế xã hội và kinh tế tài chính trong phát triển kinh tế
- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển; Tạp chí Công thương; Tạp chí Tài chính; Tạp chí Kinh tế và Dự báo.*
- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: Haptt.sem@gmail.com